BÁO GIÁ GIẤY FO TRẮNG, GIẤY BAO BÌ

Địa chỉ: 33/8/19A Phạm Văn Chiêu, P.14, Q.Gò Vấp, TP.HCM

VP : 84-86, Hai Bà Trưng, Kp. Đông Tác, P.Tân Đông Hiệp, TX. Dĩ An, T. BD

Email: bhkhaihoang@gmail.com. Web: khaihoanpaper.com

ĐT: (0274)3939342 –3739512 - (028) 77798868 Fax:(0274) 3739344

Ms. Liên 0914.500.107, Ms. Thu Đi 0942.975.744, Ms. Tiên 0915.556.366, Ms. Đài 0915.200.335, Ms. Phương Anh 0915.500.203, Ms. Ngọc 0942.975.774, Ms. Hằng 0888.364.479, Mr Xuân Phúc: 0942975474

BẢNG BÁO GIÁ

Áp dụng ngày: 22/02/2021

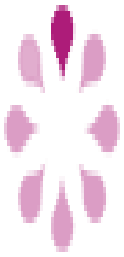
Kính gửi : QUÝ KHÁCH HÀNG!!!

STT	Tên hàng	ĐVT	Đơn Giá	Đơn Giá (Có Vat)	QC: 60*84 (Có Vat)	QC: 65*84 (Có Vat)	QC: 65*86 (Có Vat)	QC: 79*109 (Có Vat)	Gía bán (Có Vat)
I	GIẤY FO VIỆT NAM								
1	Giấy BB Vàng - ĐT 76 - ĐL58	Ram	40,600	40,600	331,800	359,400	368,000	566,900	22,200
2	Giấy BB ĐL58 - ĐT 84 - XG68	Ram	41,500	41,500	339,100	367,300	376,100	579,300	22,700
3	Giấy BB ĐL58 - ĐT 86 - ID65	Ram	41,500	41,500	339,100	367,300	376,100	579,300	22,700
4	Giấy BB ĐL58 - ĐT 92 - ID70	Ram	42,400	42,400	346,400	375,300	384,200	591,800	23,200
5	Giấy BB ĐL60 - ĐT 86 - ID67	Ram	42,200	42,200	344,700	373,500	382,400	589,000	22,300
6	Giấy BB ĐL60 - ĐT 92 - ND70	Ram	43,100	43,100	352,300	381,700	390,700	601,900	22,800
7	Giấy BB ĐL65 - ĐT 92 - ND72	Ram	46,100	46,100	376,700	408,100	417,900	643,700	22,500
8	Giấy BB Vàng - ĐT 76 - ĐL70	Ram	46,600	46,600	381,000	412,800	422,600	651,000	21,100
9	Giấy BB ĐL70 - ĐT 86 - ID71	Ram	47,700	47,700	389,800	422,300	432,400	666,100	21,600
10	Giấy BB ĐL70 - ĐT 92 - ID72	Ram	48,600	48,600	396,900	430,000	440,200	678,100	22,000
11	Giấy BB ĐL70 - ĐT 92 - ID72	Ram	52,600	52,600					22,000
12	Giấy BB ĐL70 - ĐT 92 - ID72	Ram	84,100	84,100					22,000
13	Giấy BB ĐL80 - ĐT 86 - ID80	Ram	54,500	54,500	445,500	482,700	494,200	761,200	21,600
14	Giấy BB ĐL80 - ĐT 92 - ID82	Ram	55,500	55,500	453,600	491,400	503,100	775,000	22,000
15	Giấy BB ĐL80 - ĐT 92 - ID82	Ram	60,100	60,100					22,000
16	Giấy BB ĐL80 - ĐT 92 - ID82	Ram	96,100	96,100					22,000
17	Giấy BB ĐL100 - ĐT 92 - ID100	Ram	69,300	69,300	567,000	614,300	628,900	968,700	22,000
18	Giấy AH ĐL58 - ĐT 92 - ID60	Ram	43,300	43,300	353,700	383,200	392,300	604,300	23,700
19	Giấy AH ĐL60 - ĐT 92 - ID68	Ram	44,100	44,100	359,900	389,800	399,100	614,800	23,300
20	Giấy AH ĐL66 - ĐT 92 - ID66	Ram	46,800	46,800	382,500	414,400	424,300	653,600	22,500
21	Giấy AH ĐL70 - ĐT 92 - ID75	Ram	49,400	49,400	404,000	437,600	448,000	690,200	22,400
22	Giấy AH ĐL70 - ĐT 92 - ID75	Ram	53,600	53,600					22,400
23	Giấy AH ĐL70 - ĐT 92 - ID75	Ram	85,700	85,700					22,400
24	Giấy AH ĐL80 - ĐT 92 - ID81	Ram	56,500	56,500	461,700	500,100	512,000	788,800	22,400
25	Giấy AH ĐL80 - ĐT 92 - ID81	Ram	61,200	61,200					22,400
26	Giấy AH ĐL80 - ĐT 92 - ID81	Ram	97,900	97,900					22,400
27	Giấy AH ĐL100 - ĐT 92 - ID100	Ram	70,600	70,600	577,100	625,200	640,100	986,000	22,400
28	Giấy AH ĐL120 - ĐT 92 - ID120	Ram	84,700	84,700	692,500	750,200	768,100	1,183,200	22,400
II	GIẤY FO NGOẠI (INDO)								
1	Giấy ID ĐL60 - ĐT 92 - ID69	Ram	45,000	45,000	367,400	398,000	407,500	627,700	23,800
2	Giấy ID ĐL70 - ĐT 92 - ID76	Ram	50,100	50,100	409,200	443,400	453,900	699,200	22,700
3	Giấy ID ĐL80 - ĐT 92 - ID83	Ram	57,300	57,300	467,700	506,700	518,800	799,100	22,700
4	Giấy ID ĐL100 - ĐT 92 - ID100	Ram	71,600	71,600	584,600	633,400	648,400	998,900	22,700
5	Giấy ID ĐL120 - ĐT 92 - ID120	Ram	85,900	85,900	701,600	760,000	778,100	1,198,700	22,700
6	Giấy ID ĐL70 - ĐT 92 - ID76 PT	Ram	50,100	50,100	409,200	443,400	453,900	699,200	22,700
7	Giấy ID ĐL80 - ĐT 92 - ID83 PT	Ram	57,300	57,300	467,700	506,700	518,800	799,100	22,700

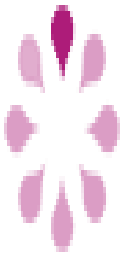
Bảng Báo Giá Cuộn

Chính sách bán hàng và chính sách chất lượng với sản phẩm được cung cấp ra thị trường.

Thông tin liên quan



Bảng Báo Giá VPP + Tập



Bảng Báo Giá Giấy Photocopy



Bảng Báo Giá Sổ Tay